



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 2/2012

Nội dung

Các văn bản quan trọng	2
Các lĩnh vực khác:	10
Tài chính – Ngân hàng	10
Chứng khoán	10
Thuế	10
Lao động	10
Xây dựng	11
Hành chính - Tư pháp	13
Nông nghiệp	14
Lâm nghiệp	14
Văn bản khác	14
Địa chỉ liên hệ	15

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2012. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Các văn bản quan trọng

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về giao dịch bảo đảm

Là nội dung quy định tại Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (“Nghị định 11”).

Theo đó, Nghị định 11 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm như sau:

- (i) Sửa đổi các Điều 3 (Khoản 1, Khoản 9); Điều 4 (Khoản 1, Khoản 2); Điều 8; Điều 14 (Khoản 3); Điều 19 (Khoản 3); Điều 21; Điều 47; Điều 58 (Khoản 4); Điều 61 (Khoản 1);
- (ii) Bổ sung Điều 7a; Điều 8a; Điều 12 (Khoản 4); Điều 20a; Điều 22 (Khoản 5); Điều 27 (Khoản 3); Điều 47a; Điều 58 (Khoản 6); Điều 64a; Điều 64b; Điều 68 (Khoản 3, Khoản 4);
- (iii) Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 10 và cụm từ “và số máy” tại điểm b khoản 1 Điều 20.
- (iv) Thay thế cụm từ “phương tiện giao thông cơ giới” bằng cụm từ “phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt” tại điểm b khoản 1 Điều 20; cụm từ “thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng của người thứ ba” bằng cụm từ “thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” tại khoản 4 Điều 72.

Đáng chú ý, theo Nghị định 11,

- (i) Tài sản bảo đảm là tài sản hiện có hoặc tài sản hình thành trong tương lai mà pháp luật không cấm giao dịch.
- (ii) Tài sản hình thành trong tương lai gồm :
 - (a) Tài sản được hình thành từ vốn vay;
 - (b) Tài sản đang trong giai đoạn hình thành hoặc đang được tạo lập hợp pháp tại thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm;
 - (c) Tài sản đã hình thành và thuộc đối tượng phải đăng ký quyền sở hữu, nhưng sau thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm thì tài sản đó mới được đăng ký theo quy định của pháp luật.
 - (d) Tài sản hình thành trong tương lai không bao gồm quyền sử dụng đất.
- (iii) Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản hình thành trong tương lai

- (a) Khi bên bảo đảm có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai thì bên nhận bảo đảm có các quyền đối với một phần hoặc toàn bộ tài sản đó. Đối với tài sản pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu mà bên bảo đảm chưa đăng ký thì bên nhận bảo đảm vẫn có quyền xử lý tài sản khi đến hạn xử lý.
- (b) Trong trường hợp tài sản hình thành trong tương lai bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ dân sự thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ kết quả xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho người mua, người nhận tài sản ngay khi có kết quả xử lý tài sản bảo đảm.
- (iv) Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong tương lai
 - (a) Trong hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong giao dịch, các bên không bắt buộc phải thỏa thuận cụ thể về phạm vi của nghĩa vụ bảo đảm và thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
 - (b) Khi nghĩa vụ được hình thành, các bên không phải đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký.
- (v) Đối với giao dịch bảo đảm được ký kết trước khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi pháp nhân (sau đây gọi là tổ chức lại pháp nhân), mà vẫn còn hiệu lực thì các bên không phải ký kết lại giao dịch bảo đảm đó khi tổ chức lại pháp nhân. Đối với giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì pháp nhân mới xuất trình văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức lại pháp nhân để thực hiện đăng ký thay đổi theo quy định của pháp luật
- (vi) Tài sản thế chấp đang bị cầm giữ : Trong trường hợp tài sản thế chấp đang bị cầm giữ theo quy định tại Điều 416 Bộ luật Dân sự thì bên cầm giữ có trách nhiệm giao tài sản mà mình đang cầm giữ cho bên nhận thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật sau khi bên nhận thế chấp hoặc bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ đối với bên cầm giữ.
- (vii) Chuyển giao quyền đòi nợ : Trong trường hợp quyền đòi nợ được chuyển giao theo quy định tại Điều 313 Bộ luật Dân sự thì các bên không phải ký kết lại giao dịch bảo đảm. Khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật thì bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ xuất trình hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ để chứng minh sự thay đổi.
- (viii) Thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo lãnh và giữa bên nhận bảo lãnh với bên nhận cầm cố, bên nhận thế chấp, bên nhận đặt cọc, bên nhận ký cược, bên nhận ký quỹ :
 - (a) Các bên cùng nhận bảo lãnh có cùng thứ tự ưu tiên thanh toán. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản của bên bảo lãnh được chia cho các bên cùng nhận bảo lãnh theo tỷ lệ tương ứng với nghĩa vụ được bảo lãnh.

- (b) Trong trường hợp hợp đồng cầm cố, hợp đồng thế chấp, hợp đồng đặt cọc, hợp đồng ký cược, hợp đồng ký quỹ đã được đăng ký theo quy định của pháp luật thì bên nhận cầm cố, bên nhận thế chấp, bên nhận đặt cọc, bên nhận ký cược, bên nhận ký quỹ được ưu tiên thanh toán trước bên nhận bảo lãnh.
 - (c) Trong trường hợp hợp đồng cầm cố, hợp đồng thế chấp, hợp đồng đặt cọc, hợp đồng ký cược, hợp đồng ký quỹ chưa đăng ký theo quy định của pháp luật thì thứ tự ưu tiên thanh toán giữa bên nhận bảo lãnh với bên nhận cầm cố, bên nhận thế chấp, bên nhận đặt cọc, bên nhận ký cược, bên nhận ký quỹ được xác định theo thứ tự xác lập giao dịch bảo đảm.
- (ix) Người xử lý tài sản bảo đảm (sau đây gọi chung là người xử lý tài sản) là bên nhận bảo đảm hoặc người được bên nhận bảo đảm ủy quyền, trừ trường hợp các bên tham gia giao dịch bảo đảm có thỏa thuận khác. Người xử lý tài sản căn cứ nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm để tiến hành xử lý tài sản bảo đảm mà không cần phải có văn bản ủy quyền xử lý tài sản của bên bảo đảm.
- (a) Trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, nhà ở thì tổ chức, cá nhân mua tài sản bảo đảm hoặc nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm phải thuộc đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
 - (b) Trường hợp tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì chỉ được hưởng giá trị quyền sử dụng đất, giá trị nhà ở.
- (x) Xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi không có thỏa thuận về phương thức xử lý :
- (a) Trong trường hợp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản gắn liền với đất được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá tài sản để có cơ sở xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được thanh toán trước cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
 - (b) Trong trường hợp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất không đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì khi xử lý quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được tiếp tục sử dụng đất theo như thỏa thuận giữa người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Quyền và nghĩa vụ giữa bên thế chấp và chủ

sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển giao cho người mua, người nhận chính quyền sử dụng đất.

Nghị định 11 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2012.

2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050

Là nội dung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 22/02/2012.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

- (i) Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, có khả năng hội nhập cao, năng động và thích ứng với phát triển nền kinh tế tri thức.
 - (a) Phát triển mạnh các ngành dịch vụ trình độ và chất lượng cao.
 - (b) Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và thân thiện môi trường.
 - (c) Phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, hiệu quả, bền vững.
- (ii) Hoàn thành về cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và hiện đại.
- (iii) Hình thành không gian đô thị hợp lý.
- (iv) Phát triển và phát huy các giá trị văn hóa.
- (v) Phát triển giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao.
- (vi) Về y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- (vii) Phát triển thể dục, thể thao.
- (viii) Phát triển khoa học và công nghệ tạo tiền đề phát triển nhanh và chất lượng.
- (ix) Đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.
- (x) Bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.
- (xi) Đảm bảo vững chắc an ninh, quốc phòng.
- (xii) Phát triển hợp tác liên kết vùng và quan hệ đối ngoại.

Thủ tướng Chính phủ phân công Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Hướng dẫn hồ sơ miễn truy thu thuế, miễn phạt các khoản thuế chậm nộp

Nội dung trên được quy định tại Thông tư số 24/2012/TT-BTC ngày 17/02/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/2008/TT-BTC ngày 15/09/2008 hướng dẫn thi hành một số biện pháp xử lý nợ đọng thuế (“Thông tư 24”).

Theo đó, Thông tư 24 sửa đổi, bổ sung các điểm 1b, 1c, 2b, 2c, Mục II Thông tư số 77/2008/TT-BTC ngày 15/9/2008 hướng dẫn thi hành một số biện pháp xử lý nợ đọng thuế. Cụ thể như sau :

- (i) Hồ sơ đề nghị miễn truy thu thuế và miễn các khoản phạt chậm nộp do doanh nghiệp lập và nộp cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan 01 bộ, bao gồm:
 - (a) Công văn của doanh nghiệp đề nghị miễn truy thu thuế, miễn phạt trong đó giải trình rõ lý do đề nghị miễn truy thu, số tiền thuế truy thu;
 - (b) Tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu bị truy thu thuế;
 - (c) Thông báo thuế lần đầu của cơ quan hải quan;
 - (d) Biên lai nộp thuế theo thông báo thuế lần đầu của cơ quan hải quan;
 - (e) Quyết định hoặc thông báo truy thu thuế của cơ quan hải quan;
 - (f) Biên lai nộp thuế truy thu theo quyết định hoặc thông báo truy thu thuế (đối với trường hợp đã nộp thuế truy thu nhưng chưa nộp phạt chậm nộp);
 - (g) Quyết định phạt chậm nộp thuế truy thu;
 - (h) Hợp đồng thương mại;
 - (i) Hóa đơn thương mại, vận đơn;
 - (j) Giấy chứng nhận giám định của cơ quan giám định (nếu có).

Các giấy tờ nêu trên nộp 01 bản, trừ công văn đề nghị miễn truy thu thuế, miễn phạt chậm nộp của doanh nghiệp là bản chính, còn lại là bản sao có đóng dấu sao y bản chính và chữ ký của đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp.

- (ii) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý miễn truy thu thuế và miễn phạt chậm nộp:
 - (a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hải quan địa phương phải có văn bản thông báo cho doanh nghiệp các nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn trả lại hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo quy định.
 - (b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì xử lý như sau:

- Trường hợp đủ điều kiện xét miễn truy thu thuế, miễn phạt thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hải quan địa phương tiếp nhận hồ sơ giải quyết phải có công văn báo cáo, đề xuất ý kiến xử lý kèm toàn bộ hồ sơ xin miễn truy thu của doanh nghiệp gửi Tổng cục Hải quan, nội dung công văn phải nêu rõ: Nguyên nhân chủ quan, khách quan (như nêu trên), tình tiết, nội dung sự việc dẫn đến việc đã tính (hoặc thông báo) sai số thuế phải nộp, do đó phải truy thu thuế; Số tiền thuế đã thông báo lần đầu; Số tiền thuế phải truy thu; và Số tiền thuế truy thu và tiền phạt đề nghị miễn.
- Trường hợp không đủ điều kiện để xét miễn truy thu thuế, miễn phạt theo quy định thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Hải quan địa phương tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và yêu cầu người nộp thuế nộp đủ tiền thuế truy thu và tiền phạt chậm nộp theo đúng quy định.

Trên cơ sở hồ sơ và báo cáo do Cục Hải quan tỉnh, thành phố gửi, Tổng cục Hải quan kiểm tra, trình Bộ Tài chính quyết định miễn truy thu, miễn phạt cho doanh nghiệp.

Thông tư 24 đồng thời quy định hồ sơ đề nghị xóa nợ thuế và các khoản phạt do doanh nghiệp lập và nộp cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan ; trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý xóa nợ thuế và nợ phạt của Cục Hải quan địa phương.

Thông tư 24 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/04/2012, thay thế các hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này.

4. Điều kiện chiết khấu đối với giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Là nội dung được quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-NHNN ngày 16/02/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 01”).

Theo đó, Thông tư 01 quy định việc thực hiện nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước đối với:

- (i) Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và
- (ii) Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương trong thời gian chưa chuyển đổi thành Ngân hàng hợp tác xã theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Phương thức thực hiện nghiệp vụ chiết khấu bao gồm:

- (i) Phương thức giao dịch trực tiếp: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao dịch trực tiếp với Ngân hàng Nhà nước.

- (ii) Phương thức giao dịch gián tiếp: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao dịch thông qua hệ thống mạng giao dịch nghiệp vụ thị trường tiền tệ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Nhằm thực hiện chế độ bảo mật, Ngân hàng Nhà nước cấp mã số, mã khóa, mã chữ ký điện tử cho cán bộ giao dịch của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cán bộ kiểm soát và cán bộ có thẩm quyền ký duyệt văn bản để giao dịch qua hệ thống mạng giao dịch nghiệp vụ thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Ngày giao dịch trong nghiệp vụ chiết khấu là ngày làm việc. Trường hợp ngày đáo hạn chiết khấu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày đáo hạn chiết khấu được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Danh mục giấy tờ có giá được chiết khấu do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ. Giấy tờ có giá được chiết khấu tại Ngân hàng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn:

- (i) Được phát hành bằng đồng Việt Nam (VND);
- (ii) Được phép chuyển nhượng;
- (iii) Thuộc sở hữu hợp pháp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị chiết khấu;
- (iv) Không phải là giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị chiết khấu phát hành;
- (v) Thời hạn còn lại tối đa của giấy tờ có giá là 91 ngày đối với trường hợp chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của giấy tờ có giá;
- (vi) Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá phải dài hơn thời hạn Ngân hàng Nhà nước chiết khấu đối với trường hợp chiết khấu có kỳ hạn.

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia nghiệp vụ chiết khấu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (i) Là các tổ chức tín dụng không bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt;
- (ii) Không có nợ quá hạn tại Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị chiết khấu;
- (iii) Có tài khoản tiền gửi mở tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh được ủy quyền) thực hiện chiết khấu;
- (iv) Có hồ sơ đề nghị thông báo hạn mức chiết khấu giấy tờ có giá gửi Ngân hàng Nhà nước đúng hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư 01;
- (v) Có giấy tờ có giá đủ điều kiện và thuộc danh mục các giấy tờ có giá được chiết khấu tại Ngân hàng Nhà nước; và
- (vi) Trường hợp giao dịch theo phương thức gián tiếp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị tin học, đường truyền và kết nối với hệ thống máy chủ tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch và Cục Công nghệ tin học).

Thông tư 01 đồng thời quy định về Thông báo hạn mức chiết khấu; Thẩm quyền ký văn bản tham gia nghiệp vụ chiết khấu; Đơn vị thực hiện nghiệp vụ chiết khấu tại Ngân hàng Nhà nước; Đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Trình tự thực hiện nghiệp vụ chiết khấu; Giao nhận và hoàn trả giấy tờ có giá được chiết khấu; Các trường hợp không chấp nhận chiết khấu; Công thức xác định số tiền thanh toán khi chiết khấu giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Xử lý vi phạm liên quan; Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Thông tư 01 có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2012, thay thế:

- (i) Quyết định số 898/2003/QĐ-NHNN ngày 12/8/2003 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng;
- (ii) Quyết định số 12/2008/QĐ-NHNN ngày 29/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi một số điều của quy chế chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 898/2003/QĐ-NHNN ngày 12/8/2003; và
- (iii) Điều 1 Thông tư số 26/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động tiền tệ theo các Nghị quyết của Chính phủ.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính – Ngân hàng

- Quyết định số 354/QĐ-BTC ngày 21/02/2012 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 04/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 219/QĐ-NHNN ngày 09/02/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành Ngân hàng giai đoạn 2011 - 2020;
- Thông tư số 16/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Chứng khoán

- Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;
- Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Thuế

- Quyết định số 1618/QĐ-CT-TCCB ngày 04/02/2012 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc ban hành quy trình thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuế tại Bộ phận Một cửa thuộc Văn phòng Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 25/2012/TT-BTC ngày 21/02/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 11/2012/TT-BTC ngày 04/02/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan.

Lao động

- Quyết định số 224/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2012;

- Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm 2012 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thông tư số 04/2012/TT-BLĐTBXH ngày 16/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mũ An toàn công nghiệp.

Giáo dục

- Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Y tế

- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025;
- Thông tư số 03/2012/TT-BYT ngày 02/02/2012 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn về thử thuốc trên lâm sàng.

Giao thông vận tải

- Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 383/QĐ-BGTVT ngày 27/02/2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, điều hành dự án đối với Tiểu dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam.

Xây dựng

- Quyết định số 09/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/08/2005 về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc

Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa đến năm 2025;
- Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030;
- Quyết định số 125/QĐ-BXD ngày 13/02/2012 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng năm 2012.
- Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

Khoa học - Công nghệ

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án "Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng" thuộc Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020";
- Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 17/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia hội nhập quốc tế về giáo dục và khoa học, công nghệ;
- Quyết định số 583/QĐ-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Đức Việt Nam giai đoạn 2009-2020, có xét đến năm 2025;
- Quyết định số 147/QĐ-BKHCN ngày 10/02/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ để tuyển chọn bổ sung cho thực hiện trong 2 năm 2012-2013.

Thông tin - Truyền thông

- Quyết định số 235/QĐ-BTTTT ngày 09/02/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Quyết định số 216/QĐ-BTTTT ngày 04/02/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông hết hiệu lực thi hành.

Hành chính - Tư pháp

- Nghị định số 10/2012/NĐ-CP ngày 17/02/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội;
- Nghị định số 09/2012/NĐ-CP ngày 17/02/2012 của Chính phủ về việc quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người cư trú trong thời gian chờ xuất cảnh theo quy định của Luật Thi hành án hình sự;
- Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16/02/2012 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;
- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;
- Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch đảm bảo, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;
- Quyết định số 702/QĐ-BVHTTDL ngày 29/02/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 24/02/2012 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành về vấn đề kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài;
- Quyết định số 207/QĐ-TTg ngày 17/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII;
- Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;
- Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT ngày 06/02/2012 của Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp; Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc tổ chức dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự, chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân.

Nông nghiệp

- Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn thủy lợi sản đến năm 2020;
- Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Thông tư số 10/2012/TT-BNNPTNT ngày 22/02/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam;
- Thông tư số 09/2012/TT-BNNPTNT ngày 15/02/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

Lâm nghiệp

- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 02/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng đặc dụng.

Văn bản khác

- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ về việc quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;
- Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 10/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế về miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định 135/2007/QĐ-TTg ngày 17/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 04/2012/TT-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công Thương về việc quy định phân loại và ghi nhãn hóa chất;
- Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;
- Thông tư số 15/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP. HCM

Nguyễn Thị Vân

Cộng sự Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 1801, Tầng 18, Saigon Trade Centre

37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com

www.vision-associates.com